

LÀM ĐỒ CHƠI - HỌC LIỆU TRONG TRƯỜNG MẦM NON THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ THÀNH - VŨ DƯƠNG CÔNG*

Ngày nhận bài: 28/05/2016; ngày sửa chữa: 02/06/2016; ngày duyệt đăng: 03/06/2016.

Abstract: Toys and learning materials play an important role in development of children, helping them familiarize around living environment and develop senses and characters. With motto "Playing to learn and Learning to play", toys and learning materials can be seen as textbooks for children and help reach the educational goals. Therefore, organizing activities to guide teachers, student-teachers in preschools to make toys and learning materials must be taken into consideration to help children develop comprehensively in particular and improve quality of education at preschools in general.

Keywords: Preschool teacher, toys and learning materials.

Đối với trẻ em nói chung, trẻ ở lứa tuổi mầm non (MN) nói riêng, hoạt động (HĐ) vui chơi là một nhu cầu HĐ chủ đạo không thể thiếu. HĐ vui chơi của trẻ không chỉ mang tính giải trí hoặc tạo ra sự cân bằng trong đời sống mà còn giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể lực, trí tuệ và nhân cách. Thông qua các trò chơi, trẻ được trải nghiệm, phát triển khả năng tưởng tượng sáng tạo, nâng cao khả năng xử lý tình huống, khả năng ứng xử... Thông qua các HĐ vui chơi trẻ đã được học trong tâm trạng thoải mái nhất và hiệu quả nhất. Để thực hiện được các trò chơi cần phải có phương tiện chơi. Đồ chơi (ĐC) là phương tiện chủ đạo trong HĐ vui chơi.

1. Đồ chơi và học liệu (HL)

1.1. Đồ chơi - sự cần thiết của ĐC đối với trẻ. ĐC là những đồ vật được sử dụng làm phương tiện để thực hiện các trò chơi. Đối với trẻ, mọi đồ vật có trong thực tế đều có thể là ĐC. Mọi đồ vật có trong tự nhiên như đất đá cát sỏi, cỏ cây hoa lá, nước, con vật... hoặc các đồ dùng trong sinh hoạt như bàn ghế, cốc, ấm chén, xoong, bát, đĩa, sách, vở, mũ, quang gánh... Nhờ có những thứ đồ vật đó, trẻ có thể tưởng tượng, sáng tạo và tổ chức các trò chơi phân vai, trẻ có thể đóng vai người lớn và mô phỏng lại các HĐ sinh hoạt hàng ngày của con người. Trẻ em thường rất hay nghịch ngợm, đôi khi phá hỏng đồ dùng hoặc phá hoại cây cối, nghịch bùn đất... Trong những tình huống như vậy, chúng ta không nên vội trách mắng trẻ một cách vội vàng mà cần phải thấy rằng, nguyên nhân là do trẻ có nhu cầu chơi mà không có ĐC phù hợp, người lớn không tạo điều kiện cho trẻ chơi, không cung cấp các ĐC cần thiết và không hướng dẫn cho trẻ cách chơi. Vì vậy, trẻ lấy các đồ vật, đồ dùng hoặc bất cứ thứ gì có xung quanh để làm ĐC là đương nhiên. Trách nhiệm của chúng ta là phải tổ chức cho trẻ chơi, cung cấp ĐC cho trẻ, hướng dẫn hoặc tham gia các trò chơi cùng trẻ vì bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào trẻ cần cũng được chơi.

1.2. Học liệu là những phương tiện được sử dụng cho HĐ dạy và học. HL bao gồm các ấn phẩm như sách, giáo trình, tranh ảnh, băng đĩa... và các đồ dùng trực quan như mô hình, vật thật, đồ dùng thí nghiệm, ĐC... Trong HĐ dạy học, HL có vai trò hết sức quan trọng, nếu không có HL thì không thể thực hiện được.

Trẻ lứa tuổi MN chưa biết đọc, viết, nên những tài liệu bằng chữ chỉ sử dụng cho giáo viên (GV). Trẻ có thể nhận thức thông qua ngôn ngữ nói, nhưng vì ngôn ngữ nói mang tính trừu tượng nên không có trực quan thì trẻ cũng không thể nhận thức đúng được. Vì vậy, các phương tiện trực quan giúp trẻ nhận thức hiệu quả nhất và mang tính quyết định việc nhận thức của trẻ.

Đối với cuộc đời một con người nói chung, với trẻ MN nói riêng thì việc học trước hết là một quy luật tự nhiên và mang yếu tố bản năng sống. Việc học trước hết là sự truyền đạt lại những kinh nghiệm, những hiểu biết của thế hệ đi trước cho thế hệ sau. Đối với trẻ ở lứa tuổi MN, việc trẻ bắt chước người lớn từ lời nói, việc làm đến thái độ, hành vi cũng chính là sự học. Việc trẻ khám phá tự nhiên thông qua nghịch ngợm, phá phách cũng là trẻ đang học. Để thực hiện các trò chơi, trẻ có thể biến mọi đồ vật xung quanh thành những ĐC - đó cũng là quá trình học hỏi của trẻ. Nói cách khác, HĐ vui chơi của trẻ không chỉ mang tính giải trí thuần túy mà đó chính là HĐ học tập. Trẻ MN rất hiếu động, rất tò mò, luôn tìm tòi khám phá, hay hỏi, hay bắt chước. Đây là những tố chất rất cần cho sự học. Nhiệm vụ của cha mẹ và GV là làm như thế nào phát huy những tố chất này khi dạy trẻ học. Thông qua các trò chơi và ĐC, trẻ sẽ lĩnh hội tri thức. Chính vì vậy "ĐC là cuốn sách giáo khoa của trẻ".

2. ĐC-HL trong trường MN

2.1. Môi quan hệ giữa ĐC-HL. Việc dạy và học trong nhà trường nói chung, trong trường MN nói riêng

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

là việc chuyển tải tri thức từ người dạy tới người học. Tri thức này bao gồm những kiến thức khoa học và cảm xúc tình cảm, tinh thần, thái độ và một số năng lực khác. Nói một cách khác, việc dạy học nhằm hoàn thiện và phát triển nhân cách của con người.

Ở Việt Nam những năm gần đây, ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) đã được quan tâm rất nhiều. Đổi mới toàn diện GDMN đã được triển khai và đạt hiệu quả tốt. Một nguyên lí trong GDMN đó là “Chơi mà học - Học bằng chơi” vừa mang tính truyền thống mà hết sức phù hợp với xu thế hiện đại. Chính vì vậy, dạy học trong trường MN mang tính đặc thù cao.

Trong trường MN, vui chơi là HĐ chủ đạo, nhưng “chơi mà học” nên việc tổ chức cho trẻ vui chơi cũng chính là cho trẻ học. Mặt khác nhiệm vụ dạy học trong trường MN là trọng tâm, nhưng “học bằng chơi”. Điều đó có nghĩa là tổ chức các giờ học trong trường MN bằng cách tổ chức cho trẻ chơi, trẻ tham gia và các giờ học với tâm trạng thoải mái, trẻ có cảm giác như được tham gia một trò chơi. Đây là yếu tố đặc thù trong tổ chức dạy học ở trường MN khác hoàn toàn với các cấp học khác.

Với nguyên lí “chơi mà học - học bằng chơi” và phương pháp dạy học đặc thù nên trong trường MN thì ĐC cũng là HL và ngược lại HL cũng chính là ĐC.

2.2. Yêu cầu đối với ĐC-HL trong trường MN:

2.2.1. ĐC-HL là sách giáo khoa của trẻ: Không phải ĐC nào ở ngoài thị trường cũng đưa vào trong trường MN vì: ĐC trong trường MN còn có vai trò là HL, ĐC phải có chức năng giáo dục (GD). Mỗi ĐC phải nâng cao nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh, rèn luyện những kĩ năng, hình thành cảm xúc, tình cảm thẩm mĩ, GD cho trẻ có thái độ và hành vi đúng đắn. Để đáp ứng yêu cầu này, ĐC trong trường MN phải phong phú, đa dạng, phản ánh nhiều nhất thế giới xung quanh trẻ, từ những sự vật hiện tượng trong tự nhiên và trong cuộc sống con người.

2.2.2. ĐC-HL đáp ứng các HĐ GD trong trường MN:

- **Đối với HĐ GD chính** (HĐ trọng tâm trong trường MN), ĐC-HL phục vụ các giờ học trên lớp cho trẻ vào giờ HĐ chính với 6 nội dung (môn học): Âm nhạc, Tạo hình, Văn học, Toán, Môi trường xung quanh, Thể chất. ĐC-HL phải có vai trò: cung cấp nội dung kiến thức, rèn kĩ năng và hình thành cảm xúc tình cảm cho trẻ cho từng môn học; đưa trẻ tham gia vào các HĐ một cách thoải mái, tự nguyện nên hiệu quả GD cao.

- **Đối với HĐ góc** (HĐ chuyên sâu về các lĩnh vực, ngành nghề trong cuộc sống như: Gia đình, bán hàng, xây dựng, y tế hoặc văn học, toán, âm nhạc, tạo hình,...), ĐC phải được bố trí vào các khu vực (các

góc) một cách khoa học và đẹp mắt. ĐC-HL ở mỗi góc phải chuyên sâu về nội dung, phong phú về chủng loại và chất liệu, phải đẹp về hình dáng và màu sắc. ĐC-HL phải lôi cuốn, hấp dẫn trẻ, trẻ được tự do lựa chọn, tự do sáng tạo, trẻ tự phân vai trong nhóm chơi và sử dụng hiệu quả ĐC. Nhờ có ĐC-HL, trẻ được trải nghiệm cuộc sống và tích lũy kiến thức.

- **Đối với HĐ ngoại khóa** (HĐ tự do ngoài trời, ở góc thiên nhiên). Trong các giờ chơi tự do ngoài trời cần phải có các ĐC vận động (như: cầu trượt, xích đu, đu quay, bập bênh, bóng đá...), cho trẻ chơi với các nguyên vật liệu thiên nhiên (như: đào đắp đất, cát, sỏi, chơi với nước như múc nước, tát nước, thả cá, thả thuyền...); cho trẻ tập làm vườn (như gieo hạt, trồng rau, trồng hoa, hái quả hoặc chăm sóc các con vật nuôi...).

Trong khi cho trẻ đi du lịch, tham quan, có thể tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có trong tự nhiên để tạo ra ĐC như các loại hạt, cây que, cát sỏi, vỏ sò, vỏ hến, vỏ hộp... cho trẻ tự làm ĐC; chơi xong, trẻ thu dọn và bỏ vào thùng rác. Ở các địa phương có nghề truyền thống như mây tre, cói, dứa, vỏ sò hến... cần tạo điều kiện cho trẻ tham quan và học những kĩ năng đơn giản để trẻ tự làm ĐC, cô giáo nhờ các nghệ nhân hướng dẫn và làm ĐC cho trẻ.

- **HĐ theo chủ đề chủ điểm** (các mảng nội dung được tích hợp lại, được thực hiện trong mỗi tháng trong năm học). Khi triển khai chủ đề thì tất cả các HĐ GD như HĐ chính, HĐ góc, ngoại khóa đều xoay quanh nội dung chủ đề. Chính vì vậy, ĐC-HL cho các HĐ cũng phải xoay quanh chủ đề đó.

2.2.3. ĐC-HL phải đảm bảo tích cực hóa HĐ của trẻ. Trước hết, ĐC-HL phải hấp dẫn, kích thích tính tò mò và khả năng tưởng tượng sáng tạo của trẻ. Muốn vậy ngoài yếu tố thẩm mĩ thì ĐC có phát ra âm thanh hoặc các ĐC có cử động để hấp dẫn trẻ.

Trẻ phải được trực tiếp sáng tạo ra ĐC-HL và dùng ĐC đó để chơi. Có như vậy, trẻ mới hào hứng phấn khởi, yêu quý và giữ gìn ĐC do chính mình tạo ra.

ĐC-HL luôn được bổ sung và đổi mới nhằm đáp ứng nội dung chủ đề, mặt khác tránh sự nhàm chán.

2.2.4. GV phải tự sưu tầm và tự làm ĐC-HL. Trong trường MN, ĐC-HL do Vụ GDMN cung cấp chỉ đảm bảo một phần cơ bản. Muốn thực hiện được các HĐ GD trong trường MN, phần lớn GV phải tự sưu tầm hoặc tự làm. Đổi mới phương pháp GDMN, yêu cầu GV chủ động thiết kế và tổ chức các HĐ ở lớp do mình phụ trách; do vậy, cùng một nội dung chủ đề nhưng mỗi GV tổ chức khác nhau theo sự sáng tạo của mình sao cho phù hợp và đạt hiệu quả GD cao nhất. Muốn vậy, GV phải tự tìm tòi, sáng tạo ra ĐC cho lớp mình. Các trường MN phải lập kế hoạch và bố trí thời gian,

đầu tư kinh phí cho GV đi sưu tầm và làm ĐC-HL.

Vụ GDMN, các địa phương và các trường MN phải thường xuyên phát động và tổ chức các cuộc thi làm ĐC-HL. Đặc biệt, khuyến khích làm ĐC bằng nguyên vật liệu tìm kiếm trong tự nhiên đặc trưng ở mỗi địa phương; mời các chuyên gia và mở các lớp tập huấn làm ĐC-HL bằng những nguyên vật liệu tự tìm kiếm và nguyên vật liệu thiên nhiên.

- Đa dạng hóa chất liệu làm ĐC-HL. Các loại ĐC được sản xuất theo dây chuyền công nghệ thường bằng chất liệu gỗ, nhựa, vải... có ưu điểm là bền chắc và mẫu mã khá đẹp, nhưng thiếu đồng bộ theo các nội dung GD trong trường MN và chưa phong phú về chất liệu.

Thông thường, ĐC-HL là những mô hình mô phỏng lại các vật trong tự nhiên và trong cuộc sống con người như cỏ cây hoa lá, các con vật, các đồ dùng vật dụng, các công trình xây dựng... Chính vì vậy, càng sử dụng các chất liệu đúng với chất liệu thật của vật trong thực tế thì càng tốt. Ví dụ : Dùng vải, len để cắt quần áo, khăn; dùng cây que gỗ, tre, rơm, bông dót để làm nhà tranh, nhà gỗ, nhà sàn; dùng lông gà vịt để tạo lông cho mô hình con gà vịt... Nhiệm vụ của các GV là phải tích cực tìm các loại nguyên vật liệu phong phú, đa dạng và bền chắc để làm ĐC-HL.

2.3. Thực trạng về ĐC-HL trong trường MN

Kết quả khảo sát thực tiễn các trường MN ở một số địa phương và Hà Nội cho thấy, hàng năm, Vụ GDMN đã trang bị cho các trường khá nhiều ĐC-HL theo danh mục quy định. Tuy nhiên, số ĐC-HL này cũng chỉ đáp ứng phần cốt lõi của chương trình GD ở trường MN. Nếu chỉ sử dụng số đồ dùng này thì khó có thể tổ chức các HĐ GD đạt kết quả tốt. Theo yêu cầu của đổi mới nội dung và phương pháp GDMN hiện nay, số ĐC-HL này không thể đáp ứng được. Đặc biệt ở một số vùng sâu, vùng xa thì số thiết bị này còn chưa có đầy đủ. Hiện tại, có một số cơ sở chuyên sản xuất ĐC nhưng chủ yếu là ĐC phục vụ cho thị trường tự do, chỉ có một vài cơ sở có sản xuất ĐC cho các trường MN nhưng chỉ có một vài danh mục lẻ tẻ, chưa có nghiên cứu và sản xuất đồng bộ đáp ứng chương trình GD ở trường MN. Mặt khác, không phải trường MN nào, GV nào cũng đi tìm mua được hoặc giá thành quá cao nên không có kinh phí để mua.

Theo chỉ đạo của ngành GDMN, các địa phương trong cả nước đã tổ chức các cuộc thi làm ĐC-HL, có nhiều địa phương tổ chức khá tốt như Thái Nguyên, Quảng Bình, Hà Nội, Hà Tĩnh... nhưng cơ bản việc tổ chức chưa được thường xuyên, chưa có nhiều ĐC sáng tạo và có chất lượng. Trong các cuộc thi còn ít sự tìm tòi về chất liệu, chủ yếu xoay quanh

một số chất liệu mua sẵn như vải lụa, voan, hạt nhựa, nhũ hoặc kim tuyến,... chưa khai thác nhiều các chất liệu tự sưu tầm, các chất liệu thiên nhiên đặc thù, nhất là các chất liệu và kĩ thuật chế tác hàng thủ công mỹ nghệ ở địa phương mình.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ GD trẻ, GV MN phải tự sưu tầm và tự làm ĐC-HL. Hầu như các trường đều đặt ra yêu cầu bắt buộc GV tự làm ĐC-HL nhưng thực tiễn còn nhiều bất cập. Ở các trường MN (trong đó có cả một số trường MN chất lượng cao), chỉ có ít GV thực sự tâm huyết và có năng lực tổ chức làm ĐC-HL; ở những lớp đó, ĐC-HL khá đầy đủ và có chất lượng tốt, còn phần lớn các lớp là ĐC đi mua và có tự làm nhưng rất ít và chất lượng chưa tốt. Nhiều trường, nhiều lớp, ĐC-HL ít bổ sung thay đổi nên quá cũ. Có lớp, GV làm nhiều ĐC nhưng chưa đẹp, chưa sáng tạo, chất liệu còn nghèo và chưa bền chắc, sự sắp xếp trình bày chưa hợp lí.

Thực trạng đó do nhiều nguyên nhân: một mặt là do GV chưa thực sự nhiệt tình, chưa năng động, sáng tạo, năng lực tạo hình còn yếu; mặt khác, do áp lực công việc ở lớp MN quá cao nên không có thời gian và công sức để làm ĐC-HL (lớp quá đông trẻ mà cô giáo lại ít). Nhiều trường do lãnh đạo chưa quan tâm đầu tư đúng mức về kinh phí và thời gian cho GV làm ĐC-HL. Công tác xã hội hóa chưa được tốt, chưa tìm nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các cá nhân, tập thể, phụ huynh.

Đội ngũ chuyên gia về lĩnh vực ĐC-HL rất ít. Vụ GDMN không có chuyên viên phụ trách về kĩ thuật, việc tìm đội ngũ chuyên gia có năng lực để bồi dưỡng cho cán bộ và GV MN làm ĐC-HL còn chưa tốt. Tài liệu về ĐC trên thị trường bên ngoài cũng có nhiều, nhưng tài liệu về ĐC-HL trong trường MN thì quá ít ỏi. Các trường MN chưa chú trọng sưu tầm các tài liệu cho GV tham khảo.

Điều bất cập nhất là thời lượng hướng dẫn cho sinh viên làm ĐC-HL trong chương trình đào tạo GV MN quá ít ỏi, chỉ có 15 tiết cho một khóa đào tạo. Với thời lượng này, sinh viên khi ra trường chưa được "xóa mù" về làm ĐC-HL. Tuy nhiên, hệ cao đẳng chính quy có học chuyên ngành Mĩ thuật phần tự chọn nhưng chỉ được một số ít sinh viên (20-25 sinh viên/khóa đào tạo).

3. Một số giải pháp tăng cường hiệu quả của ĐC-HL ở trường MN:

- Cần có sự quan tâm và đầu tư nhiều hơn từ các cấp, các ngành nhất là ngành GDMN, các thành phần xã hội, gia đình, đặc biệt là các trường MN và các cơ sở đào tạo GV MN.

- Vụ GDMN cần có chuyên viên về kĩ thuật, cần

mời các chuyên gia và tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ và GV MN ở các địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc thi làm ĐC-HL (2-3 năm tổ chức một lần) cho các địa phương trong toàn quốc.

- Các cơ sở đào tạo GV MN, trong đó có Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương cần chú trọng đến phần hướng dẫn làm ĐC-HL; tăng thời lượng trong chương trình đào tạo tối thiểu là 60 tiết (hiện tại chỉ có 15 tiết). Bồi dưỡng và sử dụng giảng viên có năng lực và có tâm huyết giảng dạy học phần này.

- Đào tạo đội ngũ GV chuyên về kĩ thuật cho các trường MN có khả năng tổ chức các HĐ kĩ thuật trong trường MN. Các trường MN cần phải tuyển dụng GV đặc thù về kĩ thuật.

- Các trường MN cần xây dựng đội ngũ nòng cốt về làm ĐC-HL. Đội ngũ này là những GV có năng lực và tâm huyết với công việc; thường xuyên mời chuyên gia và tổ chức các lớp tập huấn cho các GV trong trường làm ĐC-HL. Tổ chức giao lưu giữa các lớp trong trường, giữa các trường để học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau.

- Thường xuyên tổ chức cuộc thi làm ĐC-HL, có đánh giá và xếp loại, có động viên khen thưởng. Nhà trường quan tâm hỗ trợ về kinh phí, thời gian cho GV làm ĐC-HL.

- Các trường MN ở các địa phương có nghề truyền thống nên cho GV học hỏi kĩ thuật để sáng tạo ra ĐC-HL bằng các nguyên vật liệu đặc thù sẵn có ở địa phương mình.

- Chú trọng công tác xã hội hóa GD; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để đầu tư, hỗ trợ ĐC-HL cho trẻ MN.

Vui chơi đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ. Thông qua trò chơi, trẻ học được rất nhiều thứ từ môi trường xung quanh, phát triển các giác quan, tìm hiểu sở thích của bản thân và qua đó, tự hoàn thiện mình về mọi mặt. Với nguyên lí GDMN “Chơi mà học - Học bằng chơi”, với vai trò “ĐC là sách giáo khoa của trẻ”, việc tổ chức cho sinh viên, GV MN học và tự làm ĐC-HL là một yêu cầu cần được quan tâm và đầu tư đúng mức. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2000). *Tổ chức hướng dẫn trẻ mẫu giáo chơi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [2] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2011). *Trò chơi và đồ chơi trong sự phát triển tâm lí mẫu giáo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và Phát triển chương trình Giáo dục mầm non (2011). *Hướng dẫn trẻ làm đồ chơi theo chủ đề*.

[4] Phạm Mai Chi - Phùng Thị Tường (2001). *Hướng dẫn làm đồ chơi cho trẻ*. NXB Giáo dục.

[5] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ...

(Tiếp theo trang 11)

chế tạo những thiết bị, mô hình học cụ. Hàng năm, phòng thực hành bổ sung nhiều mô hình có tính ứng dụng cao, khai thác hiệu quả phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập; - Xây dựng xưởng trưởng theo hướng hiện đại gắn thực hành với thực tế sản xuất (nhận các đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp để học sinh tiếp cận thực tế và nâng cao tay nghề); - Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, GV, viên chức và HS-SV; - Căn cứ các quy định, chế độ chính sách của nhà nước, của ngành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tăng thu tiết kiệm chi, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, GV, viên chức và HS-SV trong nhà trường; làm tốt công tác thi đua; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đồng thời nhắc nhở, uốn nắn các trường hợp vi phạm; - Thực hiện tốt công tác xã hội hoá trong hoạt động GD và đào tạo của nhà trường, phát huy dân chủ, huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh.

Để thực hiện đổi mới QLGD trong toàn ngành GD nước ta, mỗi nhà trường cần tự vận động, đổi mới công tác quản lý; phát huy trí tuệ của cả đội ngũ các nhà giáo, các nhà khoa học và của toàn dân, chắc chắn GD nước ta sẽ theo kịp các nước tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực phục vụ phát triển KT-XH và hội nhập của đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bá Dương (1999). *Tâm lí học quản lí dành cho người lãnh đạo*. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
- [2] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Phạm Thành Nghị (2000). *Quản lí chất lượng giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Hồ Tấn Nhựt - Đoàn Thị Minh Trinh (2010). *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kĩ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Lê Đức Ngọc (2005). *Giáo dục đại học - Phương pháp dạy và học*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [6] Phạm Việt Vương (1996). *Giáo dục học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.